

Số: /BC-SYT

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2023

Dự thảo
(lần 2)

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến
Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020
và từ năm 2021 đến năm 2023

I. SƠ LƯỢC VỀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ

Đảng và Nhà nước luôn luôn xác định: Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt¹. Để đảm bảo triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trước năm 2016, Chính phủ đã ban hành quyết định triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm:

- Chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế.
- Chương trình mục tiêu quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.
- Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng, chống HIV/AIDS.

Tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 18/11/2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2025 thì các Chương trình của ngành y tế không còn được đưa vào là Chương trình mục tiêu quốc gia.

Để đảm bảo tiếp tục duy trì thành quả đã đạt được của các dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, trong đó lồng ghép các hoạt động của 04 Chương trình Mục tiêu quốc gia thành các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (sau đây viết tắt là *Chương trình*). Giai đoạn này, nguồn kinh phí triển khai thực hiện bao gồm ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết, vốn ODA và viện trợ, trong đó chủ yếu là ngân sách trung ương) và vốn huy động hợp pháp khác².

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Giai đoạn 2016-2020

¹ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

² Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

Tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (*sau đây viết tắt là Quyết định số 1125/QĐ-TTg*), với mục tiêu tập trung nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp nhằm phòng chống các bệnh dịch truyền nhiễm nguy hiểm, các bệnh không lây nhiễm có tỷ lệ gia tăng người mắc cao; duy trì tỷ lệ tiêm vắc xin phòng một số bệnh truyền nhiễm đủ lớn để đảm bảo miễn dịch cộng đồng; duy trì hoạt động của chương trình DS-KHHGD và cải thiện tình trạng dinh dưỡng; đảm bảo an toàn thực phẩm; phòng chống HIV/AIDS,...Chương trình chú trọng triển khai thực hiện 08 dự án chính, cụ thể:

- **Dự án 1.** Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

Các nội dung chủ yếu, gồm:

- + Hoạt động phòng, chống lao;
- + Hoạt động phòng, chống phong;
- + Hoạt động phòng, chống sốt rét;
- + Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết;
- + Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần;
- + Hoạt động phòng, chống ung thư;
- + Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch;
- + Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt;
- + Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản;
- + Hoạt động Y tế trường học.

- **Dự án 2.** Tiêm chủng mở rộng

- **Dự án 3.** Dân số và phát triển

Các nội dung chủ yếu gồm:

- + Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
- + Hoạt động Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng;
- + Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;
- + Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- + Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em;

- **Dự án 4.** An toàn thực phẩm

- **Dự án 5.** Phòng chống HIV/AIDS

- **Dự án 6.** Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học (*không được phân bổ ngân sách thực hiện tại Hải Dương*)

- **Dự án 7.** Quân dân Y kết hợp

- **Dự án 8.** Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế.

Tại Quyết định trên, Thủ tướng Chính phủ cũng quy định cụ thể các mục tiêu, nội dung và giải pháp chủ yếu để tổ chức, triển khai nhằm đảm bảo thực hiện thành công các dự án đã đề ra kết thúc vào năm 2020.

1.1. Một số kết quả hoạt động³

Ngày 10/12/2020, Sở Y tế đã có Báo cáo số 178/BC-SYT về Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương, trong đó đã nêu rõ giai đoạn này Hải Dương triển khai thực hiện 7/8 dự án (*trừ dự án số 6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học*), một số kết quả đạt được cụ thể như sau:

a) Dự án 1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến.

- Tỷ lệ phát hiện các bệnh lao các thể/100.000 dân giảm dần đều qua các năm, cụ thể 2017 là 80%, năm 2019 là 72%, năm 2020 là 63%. Không chế tỷ lệ mắc lao kháng thuốc dưới 5% trong tổng số người mắc lao.

- Không chế tỷ lệ mắc sốt xuất huyết/100.000 dân < 0,005%, không có trường hợp tử vong.

- Tỷ lệ bệnh nhân mắc sốt rét/100.000 dân đạt tỷ lệ <0,011, trong đó năm 2016 phát hiện 12 ca, năm 2017 phát hiện 01 ca. Từ năm 2018 không phát hiện trường hợp nào.

- Duy trì việc cấp phát thuốc điều trị cho các bệnh nhân tâm thần, động kinh tại 235/235 xã, phường, thị trấn cho 2.669 bệnh nhân tâm thần phân liệt, 2.249 bệnh nhân động kinh. Thực hiện 236.064 lượt khám bệnh, tỷ lệ bệnh nhân điều trị ổn định đạt >98%.

- Duy trì kết quả loại trừ bệnh phong, trong 5 năm qua không phát hiện bệnh nhân phong mới; số bệnh nhân phong được chăm sóc tại cộng đồng và tại cơ sở y tế là 135 người.

- Khám sàng lọc ung thư vú cho 600 người, trong đó kết quả bình thường là 95,5%, bất thường là 4,5%. Khám cổ tử cung bình thường là 69,4%, bất thường là 30,6%

- Tổ chức quản lý bệnh nhân tăng huyết áp, đái tháo đường tại các Trạm Y tế tuyến xã. Kết quả phát hiện 226 người mắc đái tháo đường và 1.274 người tiền đái tháo đường. 784 người bị tăng huyết áp và 2.223 người không bị tăng huyết áp.

³ Báo cáo số 178/BC-SYT ngày 10/12/2020 của Sở Y tế về Tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương và Báo cáo số 2094/BC-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về Tổng kết tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

b) Dự án 2. Tiêm chủng mở rộng

Duy trì thường xuyên công tác tiêm chủng mở rộng, triển khai các chiến dịch tiêm chủng theo đúng quy định, đảm bảo an toàn; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hàng năm đạt >99%. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ 02 mũi uốn ván đạt 95%.

c) Dự án 3. Dân số và phát triển

- Tỷ lệ giảm sinh trung bình mỗi năm giảm >0,1‰; tiếp tục giữ mức sinh thay thế (2,1 con); tỷ lệ giới tính khi sinh trung bình giảm 0,75 điểm phần trăm/năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao (0,5 điểm phần trăm/năm).

- Mạng lưới cung cấp dịch vụ DS-KHHGD được mở rộng, ngày càng được nâng cao chất lượng; các phương tiện tránh thai đa dạng, thuận tiện, an toàn. Tỷ lệ người thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại hàng năm vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao từ 103-110,9%.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh tăng từ 30% năm 2015 lên 70% năm 2019; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh tăng từ 6% năm 2015 lên 23% năm 2019.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng <5 tuổi giảm dần và duy trì ổn định (suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi giảm từ 11,7% năm 2015 xuống 10,5% năm 2019; suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi giảm từ 20,6% xuống 19,6% năm 2019). Hàng năm triển khai các hoạt động chiến dịch “*Ngày vì chất dinh dưỡng*”, duy trì thường xuyên hoạt động cân đo trẻ em < 5 tuổi vào ngày 1/6 hàng năm để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em trong toàn tỉnh, tỷ lệ cân hàng năm đạt > 98%. Trẻ em < 2 tuổi được cân đo và theo dõi biểu đồ tăng trưởng 03 lần/ tháng đạt > 95%.

- Tổ chức khám sàng lọc, xác định và phân loại chính xác đối tượng người khuyết tật theo 6 nhóm khuyết tật, xác định nhu cầu phục hồi chức năng của người khuyết tật tại huyện/thị xã/thành phố.

- Triển khai mô hình “*Tư vấn và chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng*”. Mô hình được triển khai tại 60 xã thuộc 12/12 huyện/thị xã/thành phố, mỗi xã thành lập Câu lạc bộ “*Người cao tuổi giúp người cao tuổi*”. Năm 2018, số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ (ít nhất 01 lần/năm) đạt > 60%.

d) Dự án 4. An toàn thực phẩm

- Tổng số cơ sở thực phẩm trên địa bàn tỉnh là 10.247 cơ sở (trong đó: cơ sở sản xuất: 2.043; cơ sở kinh doanh: 3.200; dịch vụ ăn uống: 5.004).

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra 1541 cơ sở; 1409 cơ sở đạt an toàn vệ sinh thực phẩm; phát hiện, xử lý 132 cơ sở vi phạm; cảnh cáo 65 cơ sở; phạt 67 cơ sở với 3.953.375.000 đồng.

- Xảy ra 11 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể với 500 người mắc, không có trường hợp tử vong; 03 vụ ngộ độc có trên 30 người mắc. Nguyên nhân gây ngộ

độc thực phẩm chủ yếu do vi sinh vật (chiếm 40%), do thức ăn bị biến chất (30%) còn lại một số vụ không xác định được nguyên nhân gây ngộ độc.

e) Dự án 5. Phòng chống HIV/AIDS

- Số lượng người nhiễm HIV/AIDS còn sống được quản lý tại xã/phường/thị trấn tính đến hết tháng 6/2020 là 1.755 người, tập trung chủ yếu ở TP Hải Dương 444 người, TP Chí Linh 273 người, TX Kinh Môn 210 người. Đến nay 97% số xã/phường/thị trấn trong tỉnh có người nhiễm HIV/AIDS.

- 12/12 huyện, thị xã, thành phố triển khai hoạt động tư vấn, xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai và cho đối tượng có hành vi nguy cơ cao. Hàng năm xét nghiệm cho từ 13.500 đến 26.500 phụ nữ mang thai và từ 15.000 đến 21.000 đối tượng có nguy cơ cao.

- 12/12 huyện, thị xã, thành phố triển khai hoạt động cung cấp bơm kim tiêm và bao cao su, hàng năm cấp từ 1.100.000 đến 1.600.000 bơm kim tiêm và từ 300.000 đến 600.000 bao cao su cho đối tượng nghiện ma túy và phụ nữ bán dâm.

- 5/12 huyện, thị xã, thành phố triển khai hoạt động điều trị ngoại trú cho 1.678 người nhiễm HIV/AIDS bằng thuốc ARV. 100% cơ sở điều trị ARV triển khai thanh toán chi phí khám chữa bệnh bằng BHYT và 98% người nhiễm HIV sử dụng thẻ BHYT để được thanh toán chi phí khám chữa bệnh.

- 9/12 huyện, thị xã, thành phố triển khai hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho 690 người nghiện chích ma túy.

f) Dự án 7. Quân dân Y kết hợp

Xây dựng, củng cố lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng y tế cơ động sẵn sàng đáp ứng yêu cầu về bảo đảm y tế trong các tình huống khẩn cấp, tham gia phòng chống dịch bệnh. Tổ chức các lớp huấn luyện 5 kỹ thuật cấp cứu cho học sinh, sinh viên và lực lượng DQTV y tế trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn ngành y tế tham gia diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện (TP, TX). Tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo ngành y tế các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với cơ quan quân sự thực hiện tốt nhiệm vụ khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh quân sự.

g) Dự án 8. Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất về quá trình thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Qua kiểm tra, giám sát những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của các đơn vị được ghi nhận và có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Công tác truyền thông được đẩy mạnh và đa dạng dưới nhiều hình thức

n như: đưa các tin bài truyền thông trên website của Sở Y tế; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về ATTP trên báo Hải Dương, Đài phát thanh Truyền hình tỉnh, huyện/thị xã/thành phố; In các tờ rơi, tờ gấp với nội dung liên quan để nâng cao ý thức phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân; nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị với nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; nâng cao ý thức và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ y tế, làm hài lòng người bệnh.

1.2. Kinh phí thực hiện Chương trình

Căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020, tổng số kinh phí triển khai thực hiện là: 100.522 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn kinh phí từ trung ương cấp: 46.726 triệu đồng
- Kinh phí do địa phương đảm bảo: 53.826 triệu đồng

2. Giai đoạn 2021 đến 2023

2.1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Sở Y tế đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương⁴, trong đó đề xuất duy trì triển khai thực hiện 7/8 dự án của Chương trình trên địa bàn tỉnh (trừ Dự án 6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học không được giao thực hiện giai đoạn 2016-2020).

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện một số hoạt động thuộc CTMT YT-DS sử dụng bằng nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

a) Dự án 1. Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3067/KH-UBND ngày 30/9/2019 về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2025.

b) Dự án 3. Dân số và phát triển

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3955/KH-UBND ngày 29/10/2021 về thực hiện Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

⁴Kế hoạch số 2910/KH-SYT ngày 08/12/2020 của Sở Y tế triển khai thực hiện CTMT YT-DS giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3954/KH-UBND ngày 29/10/2021 về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3948/KH-UBND ngày 28/10/2021 về thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Hải Dương đến năm 2030

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 11/01/2022 về thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/01/2022 về thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/01/2022 về thực hiện Dự án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 tỉnh Hải Dương;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 11/01/2022 về thực hiện Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4810/KH-UBND ngày 31/12/2020 về thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn năm 2030

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1371/KH-UBND ngày 27/4/2020 về thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2030;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2175/KH-UBND ngày 23/6/2020 về Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em Mẫu giáo và Tiểu học tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030.

c) Dự án 4. An toàn thực phẩm

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3962/KH-UBND ngày 29/10/2021 về bảo đảm an toàn thực phẩm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 – 2025.

d) Dự án 5. Phòng chống HIV/AIDS

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 09/3/2021 về việc phòng chống HIV/AIDS, giai đoạn 2021-2025

2.2. Kinh phí triển khai thực hiện

Theo đúng quy định từ năm 2021, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và vận dụng nội dung, định mức chi tại Thông tư số 26/2018/TT-BTC, Sở Y tế đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một số Kế hoạch nêu trên trong đó có khái toán nguồn kinh phí thực hiện, cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án/hoạt động	Kinh phí đề xuất toàn giai đoạn 2021-2025	Kinh phí được cấp
1	Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	31.945	1.964
2	Tiêm chủng mở rộng	0	0
3	Dân số và phát triển	36.479	3.235
4	An toàn thực phẩm	0	
5	Phòng chống HIV/AIDS (*)	34.082	12.120
6	Quân dân y kết hợp	0	590
7	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	0	0
	Tổng kinh phí:	102.506	17.909

(Có phụ lục đơn vị đầu mỗi triển khai các kế hoạch và nguồn ngân sách được cấp từ năm 2021 đến năm 2023 kèm theo).

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Công tác tham mưu, ban hành văn bản triển khai thực hiện một số hoạt động được tiếp tục thực hiện ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe được đảm bảo; sự hiểu biết của người dân về việc phòng, tránh các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến được nâng cao.

- Một số dịch bệnh không được phát hiện tại địa phương trong nhiều năm qua, như sốt rét, phong; tỷ lệ bệnh nhân bướu cổ, người nhiễm HIV/AIDS, người mắc lao,.. giảm rõ rệt.

- Năng lực, trình độ chuyên môn của nhân lực tham gia công tác dự phòng từng bước được củng cố, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng.

- Các dịch vụ y tế công lập và tư nhân phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế được dễ dàng, thuận tiện.
- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tin học trong quản lý người bệnh truyền nhiễm và người mắc bệnh không lây nhiễm.
- Nguồn kinh phí được cấp về cơ bản duy trì ở mức tối thiểu cho các hoạt động trực tiếp, cần thiết.

3.2. Tồn tại, khó khăn

- Dịch COVID-19 xuất hiện và diễn biến hết sức phức tạp tại Hải Dương, đặc biệt là giai đoạn 2021-2022 dẫn đến ngành y tế tập trung mọi nguồn lực để triển khai công tác phòng, chống dịch COVID-19 và giải quyết các vấn đề liên quan đến hậu COVID-19, do đó chưa kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xin chủ trương ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi của CTMT YT-DS để có căn cứ hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp;
- Trong giai đoạn 2020-2021, một số dự án, hoạt động được tiếp tục đề nghị do nguồn ngân sách Trung ương thực hiện đến nay chuyển hoàn toàn về ngân sách địa phương, như: kinh phí mua thuốc Methadone thực hiện từ năm 2022⁵; kinh phí mua Vitamin A thực hiện từ năm 2023⁶; hoặc đề xuất do quỹ BHYT thanh toán đến nay vẫn chưa thực hiện được, như kinh phí mua thuốc điều trị tâm thần⁷.
- Nhiều Quyết định, Kế hoạch của Chính phủ, Bộ Y tế để triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân ban hành không cùng thời điểm, dẫn đến khó tổng hợp, xây dựng thành Kế hoạch tổng thể chung của CTMT YT-DS theo giai đoạn cụ thể tại địa bàn tỉnh.
- Một số dịch bệnh mới nổi tại địa phương chưa được đưa vào CTMT YT-DS giai đoạn 2016-2020, như viêm gan vi rút, COVID-19,...do đó khó có căn cứ đưa vào kế hoạch tổng thể của CTMT YT-DS.
- Một số Kế hoạch, Chương trình hành động của UBND tỉnh ban hành triển khai thực hiện năm 2021-2025 có liên quan đến ngành Y tế giao Sở Y tế bố trí kinh phí từ CTMT YT-DS để thực hiện, tuy nhiên đến nay chưa được cấp kinh phí, như: Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn

⁵Công văn số 2166/BYT-AIDS ngày 28/3/2021 của Bộ Y tế về việc mua thuốc Methadone cho bệnh nhân từ tháng 01/2022.

⁶Công văn số 10095/BTC-HCSN ngày 04/10/2022 của Bộ Tài chính về việc rà soát các nhiệm vụ thuộc CTMT YT-DS chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023; Công văn số 1810/BYT-KHTC ngày 03/4/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc CTMT YT-DS chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên.

⁷Công văn số 5925/BYT-KHTC ngày 23/7/2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

- Nhiều Kế hoạch Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh ban hành trong đó có kinh phí dự kiến thực hiện được xây dựng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg và Thông tư số 26/2018/TT-BTC tuy nhiên đến nay các văn bản này đã hết hiệu lực nên không có cơ sở để bố trí tối đa nguồn kinh phí dự kiến như Kế hoạch đã xây dựng.

- Chưa có quy định về nội dung, định mức chi cho các CTMT YT-DS trên địa bàn tỉnh do đó không có cơ sở xây dựng dự toán và bố trí được nguồn kinh phí để triển khai các kế hoạch triển khai cụ thể của từng dự án/hoạt động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2025

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số gắn với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện các Kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành; phát huy tối đa kết quả, hiệu quả hoạt động, tận dụng mọi nguồn kinh phí để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu do Chính phủ, BHYT giao cho địa phương; UBND tỉnh giao cho ngành y tế thực hiện hàng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng và ban hành Nghị quyết hướng dẫn nội dung, định mức chi các hoạt động của CTMT YT-DS sử dụng nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hướng dẫn nội dung, định mức chi các hoạt động của CTMT YT-DS sử dụng nguồn ngân sách trên địa bàn tỉnh trong kỳ họp thường kỳ cuối năm của HĐND tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai một số hoạt động thuộc Chương trình hàng năm hoặc giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để có căn cứ xây dựng dự toán và bố trí nguồn ngân sách địa phương thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo phục vụ công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch; thuốc cho bệnh nhân tâm thần; phim Xquang và xét nghiệm lao cho các đội khám lao lưu động; tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế trường học; vắc xin trong chương trình TCMR, vitamin A cho trẻ dưới 5 tuổi; các xét nghiệm phục vụ công tác điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm,...

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các Chương

trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2024-2025 trên nguyên tắc xây dựng dự toán kinh phí theo nội dung, định mức chi của Chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai các hoạt động nhằm tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh hàng năm hoặc giai đoạn theo đúng hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế và các cơ quan có liên quan.

- Tổ chức phân bổ, cấp kinh phí, hướng dẫn các đơn vị đầu mối triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình được cấp hàng năm ngay sau khi được các cơ quan có thẩm quyền ban hành theo đúng quy định hiện hành.

- Giao nhiệm vụ, hướng dẫn các đơn vị tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế, vắc xin, sinh phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Chương trình hàng năm và giai đoạn 2021-2025 gửi Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan theo đúng quy định hiện hành.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Chính phủ, Bộ Y tế và các bộ ngành

Kịp thời tổng hợp ý kiến, góp ý của các địa phương để triển khai đề ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình thống nhất trên toàn quốc.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức chi các hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo đề xuất của Sở Y tế trên cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh để làm cơ sở xây dựng dự toán và bố trí nguồn kinh phí triển khai các hoạt động của Chương trình mục tiêu y tế dân số trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo thực hiện mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo SYT;
- Lưu VT, KHTC(Hải).

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Cảnh

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023

Đơn vị thực hiện: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

STT	Nội dung	Trong đó			Tổng cộng	Dự án thành phần
		Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023		
1	Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 11/01/2021 Thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	<i>Không được cấp kinh phí</i>	292.114.000	171.000.000	463.114.000	Dự án 3. Dân số và phát triển
2	Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 11/01/2021 Thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030		149.920.000	504.000.000	653.920.000	
3	Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 11/01/2021 Thực hiện Dự án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030 tỉnh Hải Dương		39.000.000	180.000.000	219.000.000	
4	Kế hoạch 85/KH-UBND ngày 11/01/2021 Thực hiện Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030		109.600.000	270.000.000	379.600.000	
5	Kế hoạch số 3948/KH-UBND ngày 28//10/2021 Thực hiện Chương mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Hải Dương đến năm 2030		39.000.000	414.000.000	453.000.000	
6	Kế hoạch số 3954/KH-UBND ngày 29/10/2021 Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030		108.366.000	234.000.000	342.366.000	
7	Kế hoạch số 3955/KH-UBND ngày 29/10/2021 Thực hiện Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương		63.000.000	0	63.000.000	
Tổng cộng			801.000.000	1.773.000.000	2.574.000.000	

Phụ lục 2**KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023****Đơn vị thực hiện: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**

TT	Nội dung Kế hoạch	Số được phân bổ qua các năm			Tổng cộng	Dự án thành phần
		Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023		
1	Kinh phí bố trí cho năm dự toán 2021 để thực hiện Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt "Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2019 - 2025".	954.744.000	550.000.000	460.000.000	1.964.744.000	Dự án 1: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến
2	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 1371/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện Chương trình "Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam" tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2030	123.280.000	110.000.000	98.000.000	331.280.000	Dự án 3: Dân số và phát triển
3	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 2175/KH-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em Mẫu giáo và Tiểu học tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến 2030	96.000.000	138.000.000	96.000.000	330.000.000	
Tổng cộng		1.174.024.000	798.000.000	654.000.000	2.626.024.000	

Phụ lục 3**KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023****Đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

STT	Nội dung Kế hoạch	Trong đó			Tổng kinh phí	Dự án thành phần
		Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023		
1	Kế hoạch số 3692/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về Bảo đảm an toàn thực phẩm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	Không được cấp	450.000.000	450.000.000	900.000.000	Dự án 4: An toàn thực phẩm
Tổng cộng			450.000.000	450.000.000	900.000.000	

Phụ lục 4
KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023

Đơn vị thực hiện: Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới

TT	Nội dung Kế hoạch	Trong đó			Tổng kinh phí	Dự án thành phần
		Năm 2021	Năm 2022	dự kiến 2023		
1	Kinh phí thực hiện Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 09/3/2021 Về việc phòng chống HIV/AIDS, giai đoạn 2021-2025	4.020.000.000	4.050.000.000	4.050.000.000	12.120.000.000	Dự án 5: Phòng chống HIV/AIDS
Tổng cộng		4.020.000.000	4.050.000.000	4.050.000.000	12.120.000.000	

Phụ lục 5**KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ NGUỒN NGÂN SÁCH PHÂN BỐ CHO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ GIAI ĐOẠN 2021-2023****Đơn vị thực hiện: Ban Quân dân Y (Sở Y tế)**

STT	Nội dung Kế hoạch	Trong đó			Tổng KP	Ghi chú
		Năm 2021	Năm 2022	Dự kiến 2023		
1	Kế hoạch số 260/KH-QDY ngày 25/01/2021 của của Ban Quân dân y thực hiện Chương trình Kết hợp Quân dân Y năm 2021	220.000.000			220.000.000	Dự án 7: Quân dân Y kết hợp
2	Kế hoạch số 219/KH-QDY ngày 26/01/2022 của của Ban Quân dân y thực hiện Chương trình Kết hợp Quân dân Y năm 2022		200.000.000		200.000.000	
3	Kế hoạch số 70/KH-QDY ngày 16/01/2023 của của Ban Quân dân y thực hiện Chương trình Kết hợp Quân dân Y năm 2023			170.000.000	170.000.000	
Tổng cộng		220.000.000	200.000.000	170.000.000	590.000.000	